

Bản án số: 77/2017/HS-PT

Ngày 12-7- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Quốc Việt**

Các thẩm phán: Ông **Trần Văn Vui**

Ông **Nguyễn Văn Trị**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Lá** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Ông **Huỳnh Hùng Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Trần Văn L và bà Phù Thị Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2016 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T là đối tượng sử dụng chất ma túy (Hàng đá). Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/3/2016 Trần Ngọc T điện thoại di động cho T (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn Trần Ngọc T đến khu vực đèo Nước Ngọt thuộc thị trấn H, huyện Đ để giao tiền và nhận ma túy. Sau đó, Trần Ngọc T nhờ đối tượng tên T1 (chưa rõ lai lịch) sử dụng xe máy chở Trần Ngọc T đến địa điểm đã hẹn gặp T. Tại đây, Trần Ngọc T đưa cho T 1.000.000 đồng và nhận của T 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa ma túy, sau khi mua ma túy Trần Ngọc T cất giấu trong người và nhờ T1 chở đến nhà nghỉ “ S” ở tại: Tổ 8, khu phố Hải Bình, thị trấn

H, huyện Đ. Khi đến nơi, T1 dừng xe để Trần Ngọc T xuống còn T1 chạy xe đi về, sau đó Trần Ngọc T đi vào nhà nghỉ “ S” thuê phòng số 2 để sử dụng ma túy. Lúc này, Trần Ngọc T điện thoại di động cho Lê Thị Đ (N) bạn gái của mình đến để sử dụng ma túy. Sau khi nghe Trần Ngọc T điện thoại nói vậy, trước khi đi Đ rủ Thạch Quốc K sinh ngày 03/9/1999 và Trần Minh T sinh ngày 12/01/2000 là người quen biết Đ từ trước cùng đến nhà nghỉ “ S” chơi. Khi đến nơi, cả 03 vào phòng số 2 gặp Trần Ngọc T. Lúc này, Trần Ngọc T lấy số ma túy mua được ra để sử dụng, số ma túy còn lại mang cất giấu phía sau chiếc ti vi ở trong phòng, trong lúc Trần Ngọc T cùng với Đ sử dụng ma túy thì Khánh và Tiến xin Trần Ngọc T hút thử nhưng Trần Ngọc T thấy cả 02 còn nhỏ nên không đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày Công an thị trấn Long Hải kiểm tra phát hiện Trần Ngọc T cất giấu số ma túy còn lại nói trên. Tại Cơ quan điều tra Trần Ngọc T khai nhận số ma túy trên là của Trần Ngọc T mua về cất giấu nhằm để sử dụng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, kích thước 4 x 1,5cm được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số: 60, ngày 15/4/2016; 01 bình nhựa màu trắng, có nắp bình màu đỏ, có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút màu vàng, bên trong bình có chứa nước; 01 bật lửa vỏ bằng nhựa màu đỏ dài 0,8cm; 01 chiếc kéo kim loại dài 10 cm và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, bàn phím màu đen Model: RM – 1133 – Code: 059W9X1; số tiền 9.110.000 đồng (tiền cá nhân của Trần Ngọc T). Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, chờ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số: 60/GĐ-PC54 ngày 15/04/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn H – Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Minh T, Thạch Quốc K, Trần Ngọc T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trọng T, Đại úy Nguyễn Thế N, Đinh Văn K, gửi đến giám định có trọng lượng là **1,0385** gam, có Methamphetamine.

Đối với Lê Thị Đ, Thạch Quốc K, Trần Minh T hiện nay không có mặt tại địa phương và đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch). Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng bà Nguyễn Thị L chủ nhà nghỉ “ S” không biết Trần Ngọc T cất giấu ma túy ở trong phòng số 2 của nhà nghỉ nên không xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm

1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2017, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chỉ là người sử dụng ma túy vì vậy cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 14 tháng tù là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Ngọc T.

Ý kiến bào chữa của Luật sư: Chất ma túy thu giữ của bị cáo là Methamphetamine có trọng lượng 1,0358g, qua giám định có hàm lượng là 76,58% nên khối lượng tinh chất là dưới 1g. Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP thì khối lượng nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Vì chất Methamphetamine là chất ma túy ở thể rắn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 1 thông tư liên tịch số 08/2015/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là không thuộc chất phải giám định hàm lượng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T gửi trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 22/3/2016 tại phòng số 2 nhà nghỉ S, khu phố B, thị trấn H, huyện Đ, bị cáo Trần Ngọc T đã có hành vi tàng trữ

trái phép 1,0358 gam, có Methamphetamine. Trần Ngọc T khai mục đích tàng trữ ma túy dùng để sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số: 60/GĐ-PC54 ngày 15/04/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng gửi đến giám định có trọng lượng là **1,0385** gam, có Methamphetamine.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử bị cáo Trần Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Về ý kiến bào chữa của luật sư Hội đồng xét xử xét thấy: Vì chất Methamphetamine là chất ma túy ở thể rắn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 1 thông tư liên tịch số 08/2015/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là không thuộc chất phải giám định hàm lượng. Bị cáo tàng trữ chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng **1,0385** gam nên đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến bào chữa của luật sư.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T thì thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét tính chất và mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nên mức án 14 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Bị cáo Trần Ngọc T là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cướp giật tài sản” tuy đã xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ sự coi thường pháp luật và chưa có chí hướng thiện. Với hành vi của bị cáo như trên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

Về việc áp dụng điều luật: Cùng tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tối đa nặng hơn Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 phải áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo mới chính xác. Bản án sơ thẩm vừa áp dụng khoản 1 Điều 194, vừa áp dụng khoản 1 Điều 249 để xét xử cho 01 tội danh là không đúng với nguyên tắc áp dụng pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Trần Ngọc T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/7/2017).

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- PV 27 Công an BR -VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- Trại giam CA tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Long Điền;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt